

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG LOGISTICS QUỐC TẾ

- Cập nhật thị trường vận tải & logistics quốc tế tuần 40
- Giá cước vận tải container thế giới
- Cập nhật tin thị trường nổi bật
- Giá thuê tàu định hạn quốc tế
- Lịch tàu các hãng: COSCO SHIPPING | SITC
- Lịch hàng không: GARUDA INDONESIA | PHILIPPINE AIRLINES | VIETJET AIR CARGO

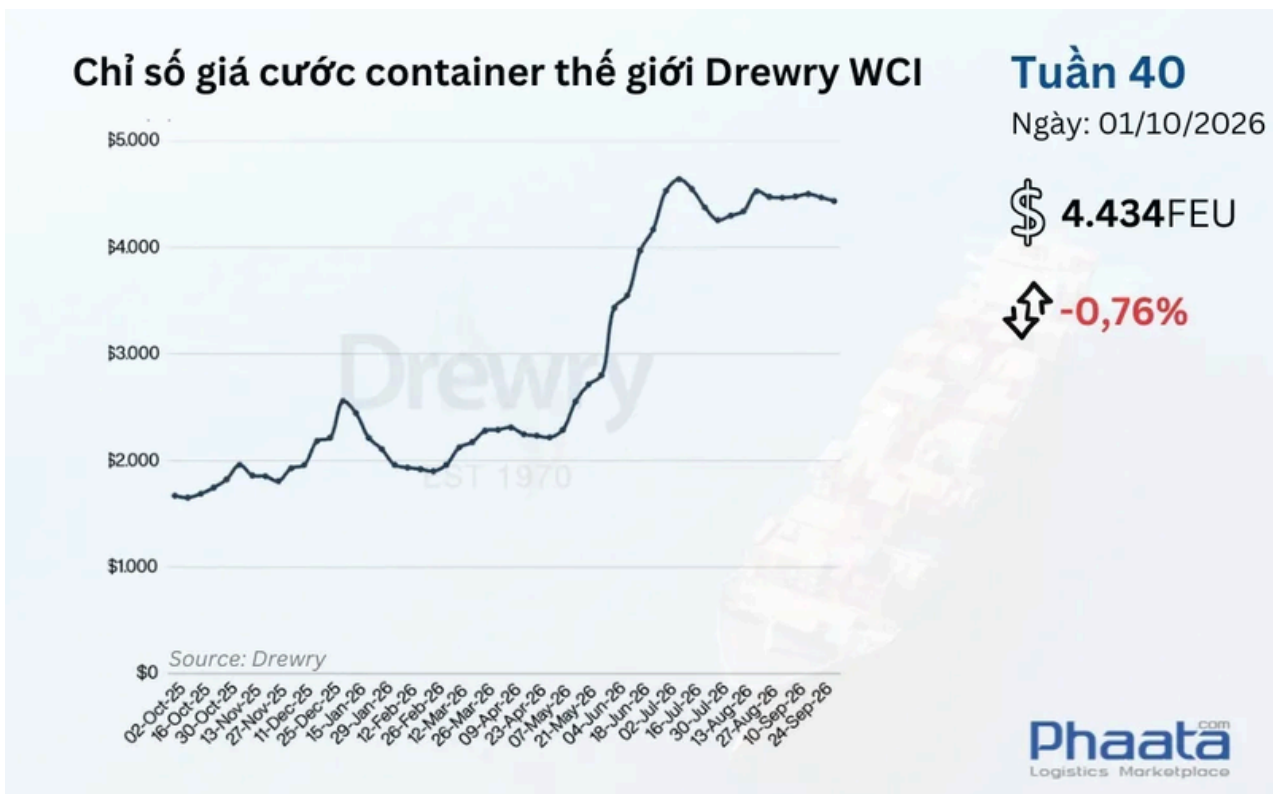


Cập nhật thị trường vận tải và logistics quốc tế Tuần 40/2026



1. Giá cước vận tải biển thế giới tuần 40 năm 2026

Chỉ số giá cước vận tải biển thế giới WCI của Drewry trong Tuần 40/2026 (từ ngày 28/9 đến 04/10/2026) giảm 0,76% so với tuần trước, xuống mức 4.434 USD/FEU.



Giá cước container thế giới tổng hợp của Drewry Tuần 40/2026 (Ảnh: Phaata)

2. Giá cước container tuyến Châu Á – Bắc Mỹ (Asia – North America)

Về cung và cầu:

Điều phối công suất & Kịch bản Tuần lễ Vàng: Tiếp nối xu hướng của tuần trước, các hãng tàu tiếp tục duy trì 100% công suất khai thác trong tuần hiện tại. Kế hoạch điều chỉnh công suất thông qua hủy chuyến dự kiến đạt khoảng 8% trong tuần 5/10, chủ yếu nhằm cân đối nguồn cung trước khả năng sản lượng giảm trong kỳ nghỉ Tuần lễ Vàng tại Trung Quốc. Sau đó, tỷ lệ điều chỉnh dự kiến giảm xuống dưới 5% trong phần còn lại của tháng 10.

Tình hình cảng xếp hàng & Nhu cầu duy trì ổn định: Nhu cầu nhập khẩu trên tuyến tiếp tục duy trì ở mức tương đối cao. Trong khi đó, tình trạng ùn ứ tại một số cảng xếp hàng của Trung Quốc trong tuần trước vẫn có thể ảnh hưởng đến kế hoạch khai thác và độ tin cậy lịch trình trong ngắn hạn.

Diễn Biến Giá Cước:

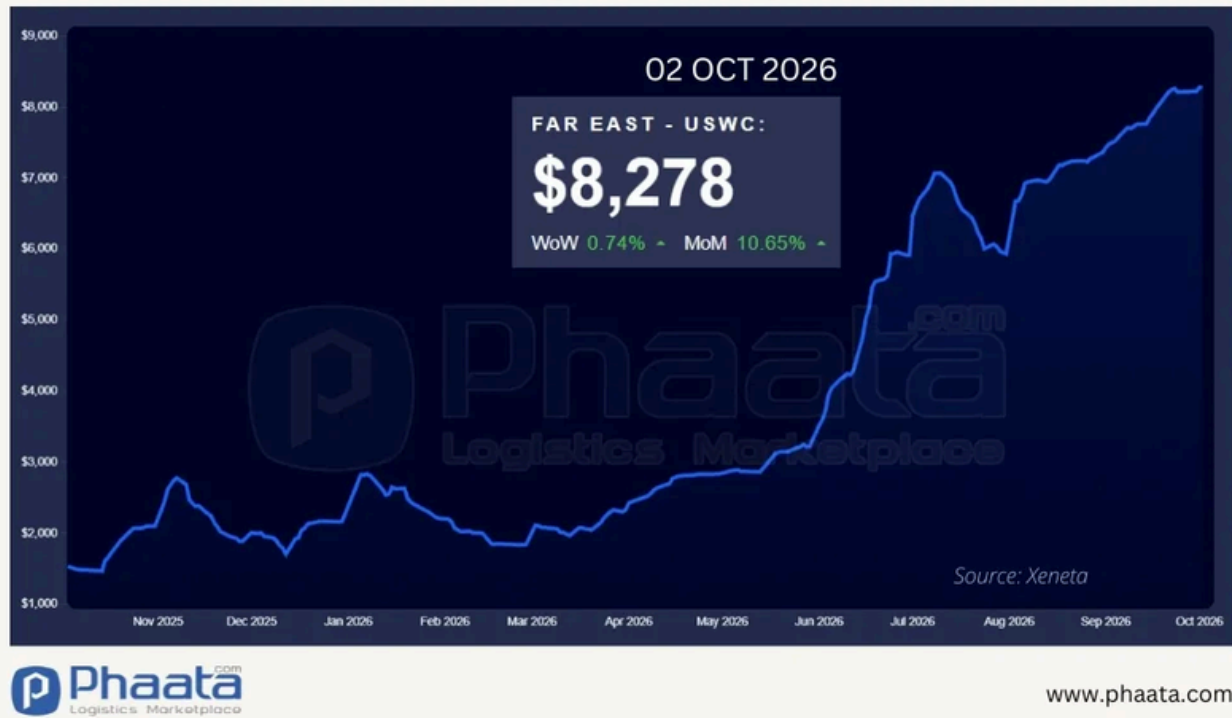
Giá cước vận chuyển (Ocean Freight) từ Châu Á đến Bờ Tây Bắc Mỹ trong Tuần 40/2026 tăng 0,74% so với tuần trước, lên mức 8.278 USD/FEU. Mức giá này tăng 10,65% so với tháng trước, theo dữ liệu Xeneta.

Cước giao ngay tiếp tục duy trì ở mức cao: Mặt bằng cước container trên tuyến đã tăng lên mức cao nhất kể từ giữa năm 2022. Diễn biến này được hỗ trợ bởi nhu cầu nhập khẩu vẫn ở mức cao, trong khi năng lực khai thác thực tế bị ảnh hưởng phần nào bởi tình trạng ùn ứ tại các cảng khu vực Châu Á.

GRI mới từ tháng 10: Trong bối cảnh nhu cầu xuất hàng có xu hướng tăng trước kỳ nghỉ lễ, các hãng tàu đã thông báo áp dụng Mức tăng giá chung (GRI) mới, có hiệu lực từ ngày 1/10. Diễn biến này có thể tiếp tục tạo thêm áp lực lên mặt bằng cước trong thời gian đầu tháng.

Hãy thường xuyên theo dõi các bài viết trên [Sàn giao dịch logistics quốc tế Phaata](#) để cập nhật thông tin diễn biến thị trường chuyên sâu và nhanh chóng.

Asia - North America Freight Rate Update | Week 40/2026



Giá cước vận chuyển Châu Á-Bắc Mỹ | Tuần 40/2026 (Ảnh: Phaata.com)

Cập nhật thuế quan của Hoa Kỳ:

1. Lệnh cấm nhập khẩu một số hàng hóa từ Canada: Cập nhật quy trình khai báo hải quan từ ngày 29/9

Cập nhật xử lý tờ khai: Lệnh cấm nhập khẩu của Hoa Kỳ đối với một số nhóm hàng hóa có xuất xứ Canada chính thức có hiệu lực từ ngày 29/9. Theo đó, hệ thống của Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới Hoa Kỳ (CBP) sẽ từ chối các tờ khai sử dụng mã HTS thuộc danh mục không được phép nhập khẩu và trả về mã lỗi kỹ thuật "HTS Not Allowed for Country of Origin" (Mã HTS không được phép đối với quốc gia xuất xứ).

Các nhóm hàng thuộc phạm vi áp dụng: Danh mục bao gồm xe mô tô có dung tích xi-lanh trên 800cc (mã HTS 8711.50.00), váng sữa, mật rỉ đường và bia không cồn. Đối với một số đồ uống có cồn như bia, rượu vang, brandy và rum, quy định áp dụng đối với hàng hóa đóng gói phục vụ bán lẻ, chẳng hạn lon, chai hoặc keg. Một số sản phẩm được vận chuyển dưới dạng hàng rời hoặc trong bao bì công nghiệp có thể thuộc phạm vi miễn trừ theo quy định.

2. Cập nhật lộ trình điều chỉnh thuế quan đối với hàng hóa Trung Quốc: Tiếp tục rà soát theo Mục 301

Tiếp tục quy trình lấy ý kiến: Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) Jamieson Greer cho biết kế hoạch điều chỉnh thuế suất đối với 77 nhóm hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc thuộc diện "phi nhạy cảm" sẽ tiếp tục được xem xét thông qua quy trình lấy ý kiến công chúng theo khuôn khổ Mục 301.

Phạm vi hàng hóa được rà soát: Danh mục tập trung vào một số nhóm hàng tiêu dùng, trong đó có thiết bị gia dụng nhỏ như lò vi sóng, máy nướng bánh và máy pha cà phê; hàng dệt may gia dụng; sản phẩm dành cho trẻ em; thiết bị thể thao và một số sản phẩm trang trí sự kiện.

Tiến độ điều chỉnh: Quy trình tham vấn sẽ được thực hiện trước khi các quyết định tiếp theo được đưa ra. Hiện mức thuế điều chỉnh và thời điểm áp dụng cụ thể đối với các nhóm hàng này vẫn phụ thuộc vào kết quả rà soát và quyết định của cơ quan chức năng.

3. Hiệp ước thép đa phương: Tăng cường yêu cầu truy xuất nguồn gốc

Cập nhật yêu cầu về nguồn gốc thép: Một nhóm các nền kinh tế chiếm khoảng 55% thương mại thép toàn cầu đang triển khai cơ chế yêu cầu doanh nghiệp xuất khẩu xác định quốc gia nơi thép trong từng lô hàng được sản xuất ở công đoạn luyện và đúc, thay vì chỉ xác định quốc gia thực hiện công đoạn gia công hoặc hoàn thiện cuối cùng. Hoa Kỳ, Canada, Mexico, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Úc, Argentina, Brazil, Nam Phi và 16 quốc gia châu Âu nằm trong số các bên tham gia.

Tăng cường khả năng xác minh xuất xứ: Việc bổ sung thông tin về nguồn gốc sản xuất nhằm hỗ trợ cơ quan quản lý xác định rõ hơn xuất xứ thực tế của thép, đặc biệt đối với những sản phẩm trải qua các công đoạn gia công hoặc hoàn thiện tại nước thứ ba.

Hãy thường xuyên theo dõi các bài viết trên [Sàn giao dịch logistics quốc tế Phaata](#) để cập nhật thông tin diễn biến thị trường chuyên sâu và nhanh chóng.

3. Giá cước container tuyến Châu Á - Châu Âu (Asia - Europe)

Về cung - cầu & vận hành:

Duy trì tải trọng & Tác động đến lịch trình: Tình trạng ùn ứ tại một số cảng Trung Quốc tiếp tục ảnh hưởng đến kế hoạch khai thác và lịch trình tại các cảng xếp hàng. Trong bối cảnh đó, các hãng tàu vẫn duy trì khoảng 100% công suất khai thác thiết kế cho đến giữa tháng 10.

Điều chỉnh công suất diễn ra muộn hơn: So với tuyến Xuyên Thái Bình Dương, hoạt động điều chỉnh công suất nhằm cân đối với sự suy giảm sản lượng trong kỳ nghỉ Tuần lễ Vàng trên hành lang Á - Âu dự kiến diễn ra muộn hơn. Tỷ lệ hủy chuyến (blank sailings) được dự báo tăng lên khoảng 9-10% tổng công suất vào tuần cuối tháng 10, trước khi giảm dần khi bước sang tháng 11.

Hiệu suất khai thác tiếp tục chịu áp lực: Độ tin cậy lịch trình vẫn là một trong những yếu tố đáng lưu ý đối với luồng hàng đi Châu Âu. Tỷ lệ tàu cập cảng đúng giờ trên toàn cầu giảm xuống 49,9% trong tháng 8, mức thấp nhất kể từ tháng 9/2022. Những ảnh hưởng kéo dài từ tình trạng ùn ứ tại các cảng Châu Á tiếp tục tác động đến lịch trình và khả năng kết nối của mạng lưới vận tải.

Diễn Biến Giá Cước:

Giá cước vận chuyển từ Châu Á đến Châu Âu Tuần 40/2026 giảm 4,89% so với tuần trước, xuống mức 3.595 USD/FEU. Mức giá này giảm 18,46% so với tháng trước, theo dữ liệu Xeneta.

Cước giao ngay tiếp tục xu hướng giảm: Mặt bằng cước giao ngay ghi nhận tuần giảm thứ 12 liên tiếp. Tính từ đầu tháng 7, cước vận chuyển đi Bắc Âu giảm khoảng 30%, trong khi mức giảm trên các tuyến đi Địa Trung Hải vào khoảng 40%.

GRI tháng 10: Các hãng tàu đã thông báo áp dụng Mức tăng giá chung (GRI), dự kiến có hiệu lực từ ngày 19/10. Khả năng duy trì mức tăng sẽ phụ thuộc vào diễn biến nhu cầu thị trường và nguồn cung sức chở thực tế, đặc biệt trong bối cảnh một số dịch vụ đang từng bước quay trở lại hải trình qua Kênh đào Suez.

Hãy thường xuyên theo dõi các bài viết trên [Sàn giao dịch logistics quốc tế Phaata](#) để cập nhật thông tin diễn biến thị trường chuyên sâu và nhanh chóng.

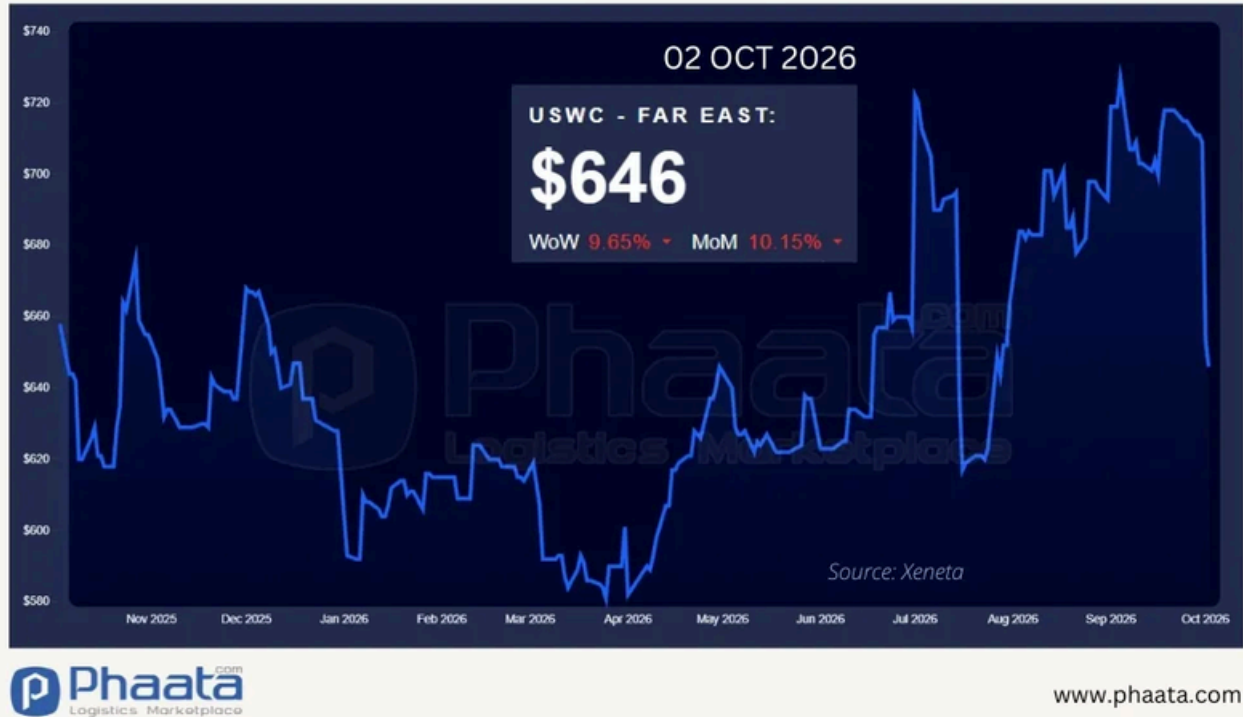


Giá cước vận chuyển Châu Á-Châu Âu | Tuần 40/2026 (Ảnh: Phaata.com)

4. Giá cước container tuyến Bắc Mỹ - Châu Á (Northern America - Asia)

Giá cước vận chuyển từ Bắc Mỹ (Bờ Tây) đến Châu Á Tuần 40/2026 giảm 9,65% so với tuần trước, xuống mức 646 USD/FEU. Mức giá này giảm 10,15% so với tháng trước, theo dữ liệu Xeneta.

North America - Asia Freight Rate Update | Week 40/2026



Giá cước vận chuyển Bắc Mỹ (Bờ Tây) - Châu Á | Tuần 40/2026 (Ảnh: Phaata.com)

5. Giá cước container tuyến Bắc Âu - Châu Á (Northern Europe - Asia)

Giá cước vận chuyển từ Bắc Âu đến Châu Á Tuần 40/2026 giảm 3,86% so với tuần trước, ở mức 224 USD/FEU. Mức giá này tăng 3,7% so với tháng trước, theo dữ liệu Xeneta.

North Europe - Asia Freight Rate Update | Week 40/2026



Giá cước vận chuyển Bắc Âu - Châu Á | Tuần 40/2026 (Ảnh: Phaata.com)

6. Kết luận và khuyến nghị từ Phaata

Tuần 40/2026 tiếp tục ghi nhận sự khác biệt đáng kể về diễn biến cước và điều kiện khai thác giữa các tuyến thương mại chính. Trong khi cước giao ngay trên tuyến Châu Á – Bắc Mỹ duy trì xu hướng tăng, thị trường Châu Á – Châu Âu tiếp tục chịu áp lực giảm. Tại Bắc Mỹ, các yêu cầu về khai báo và truy xuất nguồn gốc cũng ngày càng được chú trọng.

Tuyến Xuyên Thái Bình Dương (Châu Á – Bắc Mỹ): Cước giao ngay đi Bờ Tây tăng lên 8.278 USD/FEU, mức cao nhất kể từ giữa năm 2022. Diễn biến này được hỗ trợ bởi nhu cầu nhập khẩu của Hoa Kỳ vẫn ở mức cao, cùng với Mức tăng giá chung (GRI) được áp dụng từ ngày 1/10. Trong khi đó, các hãng tàu điều chỉnh khoảng 8% công suất trong tuần đầu tháng 10, chủ yếu nhằm cân đối nguồn cung trong bối cảnh sản lượng có thể giảm quanh kỳ nghỉ Tuần lễ Vàng. Tình trạng ùn ứ tại một số cảng Trung Quốc cũng tiếp tục ảnh hưởng đến năng lực khai thác thực tế và độ tin cậy lịch trình trong ngắn hạn.

Tuyến Viễn Đông – Tây Âu: Cước giao ngay tiếp tục giảm, đánh dấu tuần thứ 12 liên tiếp đi xuống và hiện ở mức khoảng 3.595 USD/FEU. Bên cạnh diễn biến cước, độ tin cậy lịch trình vẫn là một yếu tố đáng lưu ý, khi tỷ lệ tàu cập cảng đúng giờ toàn cầu giảm xuống 49,9%. Các hãng tàu dự kiến áp dụng GRI từ ngày 19/10, trong khi nhu cầu trên tuyến vẫn tương đối thận trọng và một số dịch vụ tiếp tục được khôi phục theo hải trình qua Kênh đào Suez.

Môi trường tuân thủ thương mại Hoa Kỳ: Các yêu cầu liên quan đến kiểm soát hàng hóa nhập khẩu và truy xuất nguồn gốc tiếp tục được chú trọng. Hệ thống CBP đã áp dụng cơ chế từ chối đối với một số tờ khai thuộc phạm vi lệnh cấm nhập khẩu từ Canada. Trong lĩnh vực thép, việc tăng cường yêu cầu cung cấp thông tin về nguồn gốc nguyên liệu tại các công đoạn sản xuất ban đầu cũng cho thấy xu hướng nâng cao tính minh bạch của chuỗi cung ứng và tăng cường kiểm soát hoạt động chuyển tải.

Khuyến nghị từ Phaata

Quản trị không gian tải và lịch trình

Tuyến Bắc Mỹ: Trong bối cảnh mặt bằng cước tăng sau GRI ngày 1/10, doanh nghiệp có thể cân nhắc kế hoạch đặt chỗ sớm đối với những lô hàng có lịch xuất gần Tuần lễ Vàng. Với hàng hóa xuất phát từ Thượng Hải và Ninh Ba, việc tính thêm khoảng 5-7 ngày dự phòng vào kế hoạch vận chuyển có thể giúp doanh nghiệp có thêm dư địa xử lý nếu phát sinh chậm trễ do tình trạng ùn ứ tại cảng hoặc thay đổi lịch khai thác.

Tuyến Châu Âu: Bên cạnh yếu tố cước, độ tin cậy lịch trình có thể được cân nhắc thêm khi đánh giá các phương án vận chuyển. Đối với những lô hàng có yêu cầu cụ thể về thời gian giao nhận, việc bố trí thêm thời gian dự phòng và cập nhật các thông báo về thay đổi lịch hoặc hủy chuyến trong nửa cuối tháng 10 có thể giúp doanh nghiệp điều chỉnh kế hoạch phù hợp hơn.

Theo dõi yêu cầu tuân thủ hải quan:

Hàng hóa từ Canada: Tiếp tục rà soát mã HTS, nước xuất xứ và quy cách đóng gói đối với các nhóm hàng thuộc phạm vi quy định, qua đó hạn chế khả năng tở khai bị hệ thống CBP từ chối hoặc phát sinh yêu cầu xử lý bổ sung.

Hàng hóa có nguồn gốc thép: Các doanh nghiệp có thể phối hợp với nhà cung cấp và nhà sản xuất để cập nhật thông tin về nguồn gốc nguyên liệu và quá trình sản xuất. Việc chuẩn bị đầy đủ chứng từ truy xuất phù hợp sẽ hỗ trợ quá trình khai báo và xác minh xuất xứ khi cần thiết.

Thuế Mục 301 đối với hàng hóa Trung Quốc: Đối với 77 nhóm hàng đang được USTR rà soát, doanh nghiệp có thể tiếp tục theo dõi tiến trình tham vấn và các quyết định tiếp theo trước khi đưa giả định về mức thuế mới vào kế hoạch giá vốn. Trong thời gian chưa có thông tin chính thức về mức thuế và thời điểm áp dụng, việc tham khảo một số kịch bản chi phí có thể giúp doanh nghiệp chủ động hơn trong kế hoạch nhập khẩu và định giá.

Hãy thường xuyên theo dõi các bài viết trên [Phaata.com](https://phaata.com) hoặc [fanpage Phaata](#) để cập nhật thông tin diễn biến thị trường một cách nhanh chóng.

[Tìm giá Cước vận chuyển tại đây.](#)

[Tìm Công ty Logistics tại đây.](#)

Nguồn: Phaata.com



TÌM KIẾM - SO SÁNH - TỐI ƯU CHI PHÍ LOGISTICS

1.500+
Công ty logistics



20.000+
Yêu cầu báo giá từ Chủ hàng



100.000+
Chào giá từ các Công ty logistics



150.000+
Người truy cập hàng tháng



LỢI ÍCH CHO CHỦ HÀNG/ CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU



Dễ dàng tiếp cận nhiều đối tác cung cấp dịch vụ logistics uy tín.



Tìm kiếm và so sánh giá cước vận chuyển nhanh chóng, nhận nhiều báo giá cạnh tranh.



Giảm chi phí logistics, tăng lợi nhuận cho từng lô hàng.



Tăng giá trị và năng lực cạnh tranh trong chuỗi cung ứng toàn cầu.



Kết nối với các công ty logistics phù hợp nhất.

5 BƯỚC

ĐỂ TÌM ĐƯỢC GIÁ CƯỚC VẬN CHUYỂN TỐT TRÊN THỊ TRƯỜNG

1

Truy cập website www.phaata.com

2

Tìm kiếm giá cước vận chuyển nhanh hoặc Gửi yêu cầu báo giá

3

So sánh các chào giá

4

Liên hệ trực tiếp các công ty logistics

5

Quản lý và đánh giá nhà cung cấp



Tìm cước vận chuyển [tại đây >>>](#)

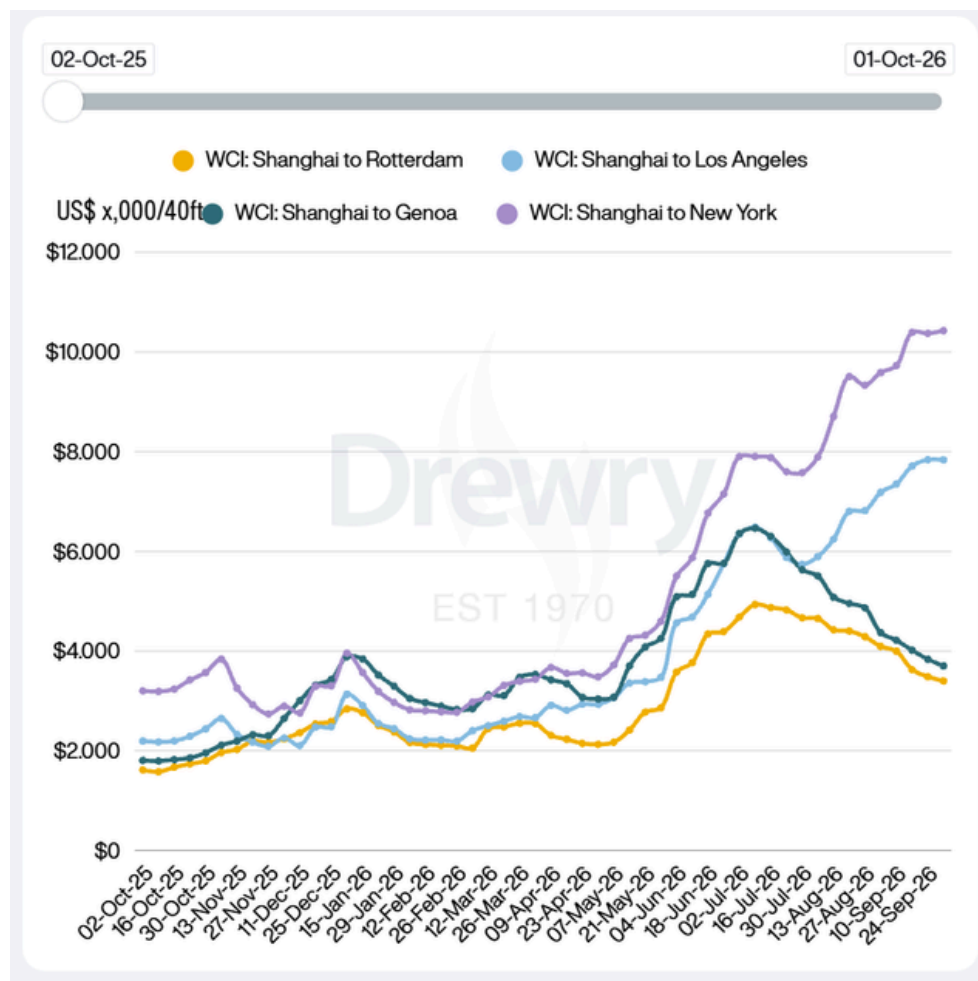


Tìm công ty logistics [tại đây >>>](#)



Gửi yêu cầu báo giá đến các công ty logistics [tại đây >>>](#)

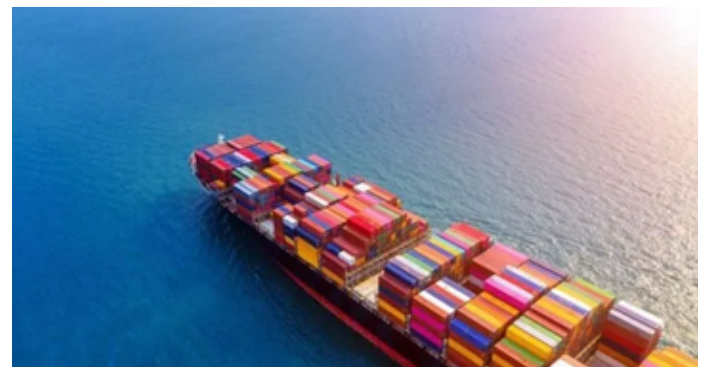
Giá cước vận tải container thế giới



Route	Route code	17 Sept 2026	24 Sept 2026	1 Oct 2026	Weekly change (%)	Annual change (%)
Composite Index	WCI-COMPOSITE	\$4,500	\$4,468	\$4,434 ▼	-1%	166%
Shanghai - Rotterdam	WCI-SHA-RTM	\$3,626	\$3,485	\$3,399 ▼	-2%	111%
Rotterdam - Shanghai	WCI-RTM-SHA	\$604	\$599	\$613 ▲	2%	34%
Shanghai - Genoa	WCI-SHA-GOA	\$4,016	\$3,835	\$3,702 ▼	-3%	105%
Shanghai - Los Angeles	WCI-SHA-LAX	\$7,712	\$7,838	\$7,835	0%	257%
Los Angeles - Shanghai	WCI-LAX-SHA	\$789	\$791	\$791	0%	11%
Shanghai - New York	WCI-SHA-NYC	\$10,394	\$10,373	\$10,428 ▲	1%	226%
New York - Rotterdam	WCI-NYC-RTM	\$1,122	\$1,102	\$1,118 ▲	1%	32%
Rotterdam - New York	WCI-RTM-NYC	\$3,121	\$3,121	\$3,116	0%	73%

Nguồn: Drewry Supply Chain Advisors

Cập nhật tin thị trường nổi bật



CMA CGM hoàn tất thương vụ 1,4 tỷ USD mua lại FedEx Supply Chain

CMA CGM hoàn tất thương vụ mua lại FedEx Supply Chain trị giá 1,4 tỷ USD, qua đó mở rộng quy mô logistics hợp đồng của CEVA Logistics và tăng cường năng lực chuỗi cung ứng tại Bắc Mỹ.

 [Xem chi tiết bài viết tại đây >>>](#)

Sea-Intelligence: Độ tin cậy lịch trình toàn cầu giảm xuống mức thấp nhất kể từ năm 2022

Báo cáo GLP tháng 8/2026 của Sea-Intelligence cho thấy độ tin cậy lịch trình toàn cầu giảm xuống 49,9%, mức thấp nhất kể từ tháng 9/2022, trong khi thời gian chậm trễ trung bình tăng lên 6,81 ngày.

 [Xem chi tiết bài viết tại đây >>>](#)



Hapag-Lloyd đẩy mạnh đối thoại với Israel, công bố chi tiết đề xuất sửa đổi thương vụ ZIM

Hapag-Lloyd và FIMI công bố thêm chi tiết đề xuất sửa đổi thương vụ ZIM, trong đó bổ sung tuyến kết nối với châu Á, đầu tư vào nhân sự hàng hải Israel và tăng cường các cơ chế bảo vệ theo Golden Share.

 [Xem chi tiết bài viết tại đây >>>](#)



IATA kêu gọi tăng cường kiểm soát hàng hóa nguy hiểm trong toàn chuỗi cung ứng hàng không

IATA kêu gọi các bên trong chuỗi cung ứng hàng không áp dụng cách tiếp cận đa lớp để kiểm soát hàng hóa nguy hiểm không khai báo hoặc khai báo sai, thay vì chỉ dựa vào sàng lọc an ninh.

 [Xem chi tiết bài viết tại đây >>>](#)



Legend Cargo Logistics: 8 năm xây dựng năng lực và niềm tin trên tuyến Việt Nam – Bắc Mỹ

Ngày 17/09/2026, Legend Cargo Logistics tròn 8 năm. Từ những ngày đầu, doanh nghiệp tập trung vào tuyến Việt Nam – Bắc Mỹ, từng bước xây dựng thế mạnh với giấy phép NVOCC của FMC, dịch vụ LCL trực tiếp hằng tuần đi Mỹ, Canada và LCL nhập khẩu từ Mỹ về Việt Nam.

Chủ hàng Mỹ đẩy mạnh kết nối cảng – nội địa, phân tán rủi ro chuỗi cung ứng

Chủ hàng Mỹ đang tăng cường kết nối từ cảng biển đến các điểm nội địa nhằm phân tán rủi ro chuỗi cung ứng, giảm quãng đường vận tải đường bộ và tận dụng năng lực đường sắt.

[Xem chi tiết bài viết tại đây >>>](#)

[Xem chi tiết bài viết tại đây >>>](#)



Sản lượng hàng hóa thương mại điện tử từ Trung Quốc giảm 16% trong tháng 8

Sản lượng hàng hóa thương mại điện tử vận chuyển bằng đường hàng không từ Trung Quốc giảm 16% trong tháng 8, trong đó lượng hàng sang châu Âu giảm 40% sau khi EU áp dụng mức thuế hải quan 3 EUR đối với hàng giá trị thấp.

Thêm hai tàu chở dầu bị tấn công tại Eo biển Hormuz trong bối cảnh rủi ro gia tăng

Hai tàu chở dầu gặp sự cố tại Eo biển Hormuz ngày 21/09, trong đó một tàu bị một vật thể không rõ nguồn gốc bắn trúng khiến hai thuyền viên bị thương nhẹ. JMIC duy trì mức đe dọa “Nghiêm trọng” đối với khu vực.

[Xem chi tiết bài viết tại đây >>>](#)

[Xem chi tiết bài viết tại đây >>>](#)



COSCO Shipping Heavy Industry khởi động lộ trình niêm yết A-Share tại Thượng Hải

COSCO Shipping Heavy Industry bắt đầu thủ tục chuẩn bị niêm yết cổ phiếu A-Share tại Thượng Hải, trong bối cảnh công ty tiếp tục mở rộng hoạt động đóng mới, sửa chữa và hoán cải tàu.

[Xem chi tiết bài viết tại đây >>>](#)



SITC – KẾT NỐI CAMBODIA VỚI VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

Trong bối cảnh nhu cầu kết nối thương mại giữa Cambodia – Việt Nam – Trung Quốc – Nhật Bản – Hoa Kỳ ngày càng tăng, SITC mang đến giải pháp Customs & Trucking giúp doanh nghiệp tối ưu hóa chuỗi logistics, nhanh chóng và thuận tiện hơn.

[Xem chi tiết bài viết tại đây >>>](#)



Gemini đưa bốn dịch vụ AE5, AE11, AE12 và ME2 sang hải trình qua kênh đào Suez

Maersk và Hapag-Lloyd điều chỉnh cấu trúc đối với bốn dịch vụ Gemini AE5, AE11, AE12 và ME2; theo phương án mới, AE11 ghé Tanjung Pelepas trước khi đi qua kênh đào Suez.

[Xem chi tiết bài viết tại đây >>>](#)



Sản lượng container nhập khẩu vào Mỹ đạt 2,6 triệu TEU, cao thứ ba trong lịch sử

Sản lượng container nhập khẩu vào Mỹ tháng 8 tăng 3,8% lên hơn 2,6 triệu TEU, trong khi các cảng lớn tiếp tục chịu áp lực về năng lực khai thác và thời gian xử lý.

[Xem chi tiết bài viết tại đây >>>](#)

Giá thuê tàu định hạn quốc tế

- Giá thuê tàu chở hàng rời



ALIBRA

Shipping Limited

Updated Weds

30/09/2026

DRY BULK TIME CHARTER ESTIMATES (\$/pdpr)

PERIOD	4/6 MOS		1 YR		2 YR	
SIZE	ATL	PAC	ATL	PAC	ATL	PAC
HANDY (38k dwt)	▲ 22,000	■ 18,500	▲ 20,000	▲ 16,500	▲ 17,500	▲ 15,000
SMAx/ULTRA	■ 23,000	■ 22,500	▼ 20,000	■ 21,000	■ 19,000	■ 18,000
PANA/KMAX	■ 26,500	■ 21,500	■ 21,750	■ 20,000	■ 18,000	■ 18,000
CAPE SIZE	▼ 57,500	▼ 37,500	■ 45,000	■ 35,000	■ 36,500	▼ 32,500

Nguồn: Alibra Shipping Limited

- Giá thuê tàu chở hàng lỏng



ALIBRA

Shipping Limited

Updated Weds

30/09/26

• Eco tonnage with Scrubber fitted

TANKER TIME CHARTER ESTIMATE (\$/pdpr)

SIZE	1 YEAR	2 YEAR	3 YEAR *	5 YEAR *
HANDY	▲ 32,500	■ 25,000	■ 23,500	■ 21,000
MR IMO3	▲ 40,000	■ 27,500	■ 26,500	■ 25,500
LR1	■ 45,000	■ 35,000	■ 35,000	■ 30,000
LR2	▲ 82,500	■ 65,000	▲ 55,000	■ 45,000
AFRA (115k dwt)	▲ 82,500	■ 65,000	▲ 55,000	■ 45,000
SUEZ	▲ 135,000	▲ 100,000	▲ 75,000	▲ 55,000
VLCC	▲ 200,000	▲ 150,000	▲ 100,000	▲ 75,000

Nguồn: Alibra Shipping Limited



COSCO SHIPPING LINES VIETNAM

Địa chỉ: 05 Hồ Biểu Chánh, Phường 12, Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

TEL.: 84.8.38290000 FAX: 84.8. 35208111

Booking Team: sgn.atd.cus@coscon.com

Tải lịch tàu đầy đủ

1. HỒ CHÍ MINH / BÀ RỊA VŨNG TÀU > KAOHSIUNG > LONG BEACH (SEA Direct service)

VESSEL NAME	COMMON VOYAGE	BA RIA VUNG TAU (TCTT)		KAOHSIUNG		LONG BEACH (LGB08)	
		ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD
		THU	FRI	FRI	FRI	FRI	MON
		0:00	16:00	1:30	19:30	15:30	17:00
OOCL VIOLET	012E	1-Oct	2-Oct	9-Oct	9-Oct	23-Oct	29-Oct
BLANK SAILING							
COSCO SHIPPING PANAMA	007E	15-Oct	16-Oct	23-Oct	23-Oct	6-Nov	12-Nov
COSCO SHIPPING YANGPU	010E	22-Oct	23-Oct	30-Oct	30-Oct	13-Nov	19-Nov
CSCL INDIAN OCEAN	080E	29-Oct	30-Oct	6-Nov	6-Nov	20-Nov	26-Nov
OOCL BAUHNIA	015E	5-Nov	6-Nov	13-Nov	13-Nov	27-Nov	4-Dec

2. HỒ CHÍ MINH / BÀ RỊA VŨNG TÀU > LOS ANGELES > OAKLAND (SEA2 Direct service)

VESSEL NAME	COMMON VOYAGE	BA RIA VUNG TAU (GML)		LOS ANGELES		OAKLAND	
		ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD
		SAT	SUN	MON	FRI	MON	WED
		3:00	3:00	17:00	18:00	7:00	9:00
APL DANUBE	MTE080E19	3-Oct	4-Oct	26-Oct	30-Oct	2-Nov	4-Nov
APL DUBLIN	MTE0A0E19	10-Oct	11-Oct	2-Nov	6-Nov	9-Nov	11-Nov
CMA CGM LA TRAVIATA	MTE0C0E19	17-Oct	18-Oct	9-Nov	13-Nov	16-Nov	18-Nov
COSCO ENGLAND	MTE0E0E19	24-Oct	25-Oct	16-Nov	20-Nov	23-Nov	25-Nov
ERVING	MTE0G0E19	31-Oct	1-Nov	23-Nov	27-Nov	30-Nov	2-Dec
CMA CGM AMAZON	MTE0I0E19	7-Nov	8-Nov	30-Nov	4-Dec	7-Dec	9-Dec

3. HỒ CHÍ MINH / BÀ RỊA VŨNG TÀU > XIAMEN > LONG BEACH (AAC Direct service)

VESSEL NAME	COMMON VOYAGE	BA RIA VUNG TAU (CMP06)		XIAMEN (XMN09)		LONG BEACH (LGB01)	
		ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD
		TUE	WED	MON	TUE	THU	MON
		0:00	2:00	13:00	13:00	18:00	22:00
CSCL SOUTH CHINA SEA	085E	2-Oct	4-Oct	12-Oct	13-Oct	29-Oct	2-Nov
COSCO SHIPPING DENALI	056E	9-Oct	11-Oct	19-Oct	20-Oct	5-Nov	9-Nov
CSCL YELLOW SEA	073E	16-Oct	18-Oct	26-Oct	27-Oct	12-Nov	16-Nov
CSCL BOHAI SEA	080E	23-Oct	25-Oct	2-Nov	3-Nov	19-Nov	23-Nov
BLANK SAILING							
BLANK SAILING							
CSCL SOUTH CHINA SEA	086E	13-Nov	15-Nov	23-Nov	24-Nov	10-Dec	14-Dec

4. HỒ CHÍ MINH / BÀ RỊA VŨNG TÀU > SAVANNAH > NEW YORK > NORFOLK > CHARLESTON (AWE3 Direct service)

VESSEL NAME	COMMON VOYAGE	BA RIA VUNG TAU (CMP08)		SAVANNAH		NEW YORK		NORFOLK		CHARLESTON	
		ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD
		SUN	MON	MON	WED	FRI	SUN	MON	WED	FRI	SAT
EVER MERCY	1380E	04 Oct	05 Oct	16 Nov	18 Nov	20 Nov	22 Nov	23 Nov	25 Nov	OMIT	
EVER MAGI	1381E	11 Oct	12 Oct	23 Nov	25 Nov	27 Nov	29 Nov	30 Nov	02 Dec	OMIT	
EVER MAGNA	1382E	18 Oct	19 Oct	30 Nov	02 Dec	04 Dec	06 Dec	07 Dec	09 Dec	OMIT	
EVER MODEL	1383E	25 Oct	26 Oct	07 Dec	09 Dec	11 Dec	13 Dec	14 Dec	16 Dec	OMIT	

5. HỒ CHÍ MINH / BÀ RỊA VŨNG TÀU > XIAMEN > SHANGHAI > NEW YORK > SAVANNAH > CHARLESTON (AWE4 Direct service)

VESSEL NAME	COMMON VOYAGE	BA RIA VUNG TAU (CMP06)		XIAMEN (XMN09)		SHANGHAI (SHA08)		NEW YORK		SAVANNAH		CHARLESTON	
		ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD
		SUN	MON	MON	TUE	WEN	THU	TUE	FRI	SUN	TUE	WEN	THU
OOCL LAVENDER	004E	11 Oct	12 Oct	19 Oct	20 Oct	21 Oct	22 Oct	17 Nov	20 Nov	22 Nov	24 Nov	25 Nov	26 Nov
OOCL POLAND	061E	18 Oct	19 Oct	26 Oct	27 Oct	28 Oct	29 Oct	24 Nov	27 Nov	29 Nov	01 Dec	02 Dec	03 Dec
OOCL SUNFLOWER	011E	25 Oct	26 Oct	02 Nov	03 Nov	04 Nov	05 Nov	01 Dec	04 Dec	06 Dec	08 Dec	09 Dec	10 Dec

ABOVE SAILING SCHEDULE IS SUBJECT TO CHANGE WITH / WITHOUT PRIOR NOTICE.

Nguồn: COSCO SHIPPING LINES VIETNAM



NEW SITC VIET NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà THE METT, số 15 Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh,
, TPHCM

TEL.: 028-54047415 | Website: www.sitcline.vn

[Tải lịch tàu đầy đủ](#)

1. HO CHI MINH(CATLAI) > TOKYO> YOKOHAMA > KAWASAKI > NAGOYA (VTV6 Direct service)

VESSEL	VOY	ETD HCM Wednesday	TOKYO	YOKOHAMA	KAWASAKI	NAGOYA
			THU	FRI	SAT	SUN
			8 days	9 days	10 days	11 days
SITC SHANGHAI	2621N	7-Oct	15-Oct	16-Oct	17-Oct	18-Oct
SITC KEELUNG	2623N	14-Oct	22-Oct	23-Oct	24-Oct	25-Oct
SITC JUNDE	2621N	21-Oct	29-Oct	30-Oct	31-Oct	1-Nov
SITC SHANDONG	2621N	28-Oct	5-Nov	6-Nov	7-Nov	8-Nov
SITC SHANGHAI	2623N	4-Nov	12-Nov	13-Nov	14-Nov	15-Nov

2. HO CHI MINH(CAT LAI) > NANSHA > LIANYUNGANG > QINGDAO (VTX5 Direct service)

VESSEL	VOY	ETD HCM WED	NANSHA	LIANYUNGANG	QINGDAO
			SAT	MON	WED
			3 days	12 days	14 days
SITC XIN	2623N	7-Oct	10-Oct	19-Oct	21-Oct
ZHONG GU NAN HAI	2639N	14-Oct	17-Oct	26-Oct	28-Oct
SITC HAINAN	2625N	21-Oct	24-Oct	2-Nov	4-Nov
ASL TAIPEI	2641N	28-Oct	31-Oct	9-Nov	11-Nov
SITC XIN	2625N	4-Nov	7-Nov	16-Nov	18-Nov

3. PHUOC AN > XIAMEN > TIANJIN > QINGDAO (CBX2N Direct service)

VESSEL	VOY	ETD HCM THU	XIAMEN	TIANJIN	QINGDAO
			MON	SAT	MON
			4 days	09 days	11 days
SITC SHENGMING	2613N	1-Oct	5-Oct	10-Oct	12-Oct
SITC QIUMING	2613N	8-Oct	12-Oct	17-Oct	19-Oct
SITC YUANMING	2615N	15-Oct	19-Oct	24-Oct	26-Oct
SITC HUIMING	2613N	22-Oct	26-Oct	31-Oct	2-Nov
SITC CHANGMING	2615N	29-Oct	2-Nov	7-Nov	9-Nov

4. HO CHI MINH (PHUOC AN) > QINZHOU > NANSHA > SHEKOU (CVM.N Direct service)

VESSEL	VOY	ETD HCM SUN	QINZHOU	NANSHA	SHEKOU
			WED	FRI	SAT
			3 days	5 days	6 days
SITC HAKATA	2623N	4-Oct	7-Oct	9-Oct	10-Oct
SITC RIZHAO	2627N	11-Oct	14-Oct	16-Oct	17-Oct
ORIENTAL BRIGHT	2628N	18-Oct	21-Oct	23-Oct	24-Oct
SITC HAKATA	2625N	25-Oct	28-Oct	30-Oct	31-Oct
SITC RIZHAO	2629N	1-Nov	4-Nov	6-Nov	7-Nov
ORIENTAL BRIGHT	2630N	8-Nov	11-Nov	13-Nov	14-Nov

5. HO CHI MINH (CATLAI) > HAKATA > OSAKA > KOBE (VTV5 Direct service)

VESSEL	VOY	ETD HCM Wed	HAKATA	OSAKA	KOBE
			WED	THU	FRI
			7 days	8 days	9 days
SITC XIN	2623N	7-Oct	14-Oct	15-Oct	16-Oct
ZHONG GU NAN HAI	2639N	14-Oct	21-Oct	22-Oct	23-Oct
SITC HAINAN	2625N	21-Oct	28-Oct	29-Oct	30-Oct
ASL TAIPEI	2641N	28-Oct	4-Nov	5-Nov	6-Nov
SITC XIN	2625N	4-Nov	11-Nov	12-Nov	13-Nov

ABOVE SAILING SCHEDULE IS SUBJECT TO CHANGE WITH / WITHOUT PRIOR NOTICE.

Nguồn: NEW SITC VIETNAM

Global GSSA & Aviation Services | IATA code: 37300610001

1. GARUDA INDONESIA (GA) - Prefix code: 126

 PIC: **Ms.Đan Phương** - 0938 927 998 - phuong.ttd@indochinaaircargo.com

Origin	Destination		Flight No	Departure times	Arrival times	Frequency	Aircraft Type
SGN	CGK	Jakarta	GA 823	7:25	8:20	Daily	A333
SGN	CGK	Jakarta	GA 825	9:35	10:35	Daily	A333
SGN	CGK	Jakarta	GA 829	13:00	14:00	Daily	A333
SGN	CGK	Jakarta	GA 833	15:45	16:45	Daily	A333
SGN	CGK	Jakarta	GA 837	19:45	20:40	Daily	A333
SGN	CGK	Jakarta	GA 839	21:45	22:45	Daily	A333
DPS	SYD	Sydney	GA 714	23:25	7:10	Daily	A333
CGK	SYD	Sydney	GA 712	23:55	9:45	Daily	A333
CGK	MEL	Melbourne	GA 716	1:55	11:15	Daily	A333
DPS	MEL	Melbourne	GA 718	22:05	5:30	Daily	A333
CGK	AMS	Amsterdam	GA 088	22:00	7:50	Th-Fr-Su	B777
CGK	JED	Jeddah	GA 980	11:50	17:40	Daily	A333
CGK	JED	Jeddah	GA 982	15:55	21:45	Daily	A333
CGK	JED	Jeddah	GA 990	8:45	14:35	Daily	A333
CGK	JED	Jeddah	GA 992	6:45	12:35	Daily	A333

2. PHILIPPINE AIRLINES (PR) - Prefix code: 079

 PIC: **Ms.Chinh** - 0909 523 986 - chinh@indochinaaircargo.com

Origin	Destination		Flight No	Departure times	Arrival times	Frequency	Aircraft Type
SGN	MNL	Manila	PR 592	9:35	13:30	Mo-Tu-We-Th-Sa	A321/B777
SGN	MNL	Manila	PR 598	15:45	19:45	We-Fr-Su	A321/B777
SGN	CEB	Cebu	PR 588	1:55	06:05	Mo-Th-Sa	A321
MNL	LAX	Los Angeles	PR 112	11:10	8:55	Daily	B777
MNL	LAX	Los Angeles	PR 102	22:20	20:05	Daily	B777
MNL	JFK	New York	PR 126	20:10	23:55	Tu-Th-Sa	B777
MNL	SFO	San Francisco	PR 104	23:10	20:30	Daily	B778
MNL	YVR	Vancouver	PR 116	20:20	16:55	Daily	B777
MNL	YYZ	Toronto	PR 118	20:10	23:10	We-Fr-Su	B777
MNL	SEA	Seattle	PR 124	22:40	19:40	Tu-We-Th-Fr-Su	B777

3. VIETJET AIR CARGO (VJ) - Prefix code: 978

 PIC: **Ms.Đan Phương** - 0938 927 998 - phuong.ttd@indochinaaircargo.com

Origin	Destination		Flight No	Departure times	Arrival times	Frequency	Aircraft Type
SGN	SIN	Singapore	VJ 813	6:50	10:15	Daily	A321
SGN	SIN	Singapore	VJ 811	8:50	12:05	Daily	A321
SGN	SIN	Singapore	VJ 815	12:10	15:15	Daily	A321
SGN	DEL	Delhi	VJ 895	19:00	22:50	Mo-We-Th-Su	A330
SGN	BOM	Mumbai	VJ 883	19:25	23:40	Tu-Th-Sa-Su	A330
SGN	MEL	Melbourne	VJ 81	11:05	23:35	Daily	A330
SGN	SYD	Sydney	VJ 85	19:30	8:05	Daily	A330
SGN	BNE	Brisbane	VJ 83	10:40	22:10	Mo-We-Th-Fr-Sa	A330
SGN	PER	Perth	VJ 91	0:55	8:50	Mo-Th-Sa	A321

ABOVE FLIGHT SCHEDULE IS SUBJECT TO CHANGE WITH / WITHOUT PRIOR NOTICE.

Source: IDAC CO., LTD



Weekly **LCL** Service **HCM – TORONTO / MONTREAL**

Launching: Canada Consol Service. Connecting Vietnam & Canada with Care.



FREQUENCY: THURSDAY



CARRIER: ONE



TRANSIT TIME: 31 DAYS

SALES CONTACT



+84 28 3636 8181



Pricing@legendcargo.com.vn



HCM - ASIA - MIDDLE EAST - RED SEA



FCL - LCL - AIR

✉ lucas@compass.vn ☎ +84 935 222 522



INTERLOG
SUPPLY CHAIN INNOVATOR



GO GLOBAL

KỶ NGUYÊN MỚI

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Giải pháp **FULFILLMENT ALL - IN - ONE**
toàn diện cho doanh nghiệp vươn tầm



TỐI ƯU CHI PHÍ



AN TOÀN, LINH HOẠT



ĐA DẠNG DỊCH VỤ



Fulfillment
services



Warehousing
services

Ms.Hiến: 0828 725 586 - Mr. Lộc Phát: 0325 894 994

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết bởi Sàn giao dịch logistics quốc tế Phaata. Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn Phaata đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên Phaata không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của đội ngũ nghiên cứu và phân tích tại thời điểm viết báo cáo. Những quan điểm này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho người dùng Phaata trong là các chủ hàng, doanh nghiệp xuất nhập khẩu, và các công ty vận tải và logistics. Tất cả mọi người toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. Phaata tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

© 2025 Công ty TNHH Phaata

CÔNG TY TNHH PHAATA

Địa chỉ: 10 Park 4 The Peak Garden Villa, 600 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 08 9669 8366

Email: contact@phaata.com

Website: www.phaata.com

PHAATA - SÀN GIAO DỊCH LOGISTICS QUỐC TẾ ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM

>> **Tìm Cước vận chuyển & Dịch vụ logistics tốt hơn**